

Số: /KSBT-KHNV

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Thuê dịch vụ lấy mẫu, xét nghiệm phục vụ công tác kiểm tra và ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ;

Số điện thoại: 0835.733.258

Email: kehoach.cdcninhbinh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Các nhà cung cấp dịch vụ gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về: **Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình** (địa chỉ: Đường Lê Thái Tổ, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

- Đồng thời các nhà cung cấp gửi bản scan và file mềm báo giá về địa chỉ gmail: kehoach.cdcninhbinh@gmail.com

- Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính là thời điểm nhận báo giá bản giấy hoặc thời điểm tiếp nhận bản scan qua email (thời điểm báo có thư đến).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 7 tháng 8 năm 2026 đến trước 15h00 ngày 12 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày gửi báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục, địa điểm thực hiện dịch vụ:

- Đối với các mẫu phục vụ đánh giá chất lượng nước sạch theo Quyết định số 3381/QĐ-SYT ngày 16/7/2026 của Sở Y tế: lấy mẫu và phân tích chất lượng nước tại 16 đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (Chi tiết tại phụ lục 1).

- Đối với các mẫu phục vụ Ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026: lấy mẫu và phân tích chất lượng nước tại 115 đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

2. Vị trí lấy mẫu:

+ Đối với đơn vị lấy 01 mẫu: lấy 01 mẫu tại bể chứa nước sạch đã xử lý của đơn vị cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước;

+ Đối với đơn vị lấy 02 mẫu: lấy 01 mẫu tại bể chứa nước sạch đã xử lý của đơn vị cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước và 01 mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng cuối mạng lưới cấp nước;

+ Đối với đơn vị lấy trên 02 mẫu: 01 mẫu tại bể chứa nước sạch đã xử lý của đơn vị cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước và các mẫu còn lại lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước.

3. Thời điểm lấy mẫu, xét nghiệm dự kiến: tháng 8, tháng 9 năm 2026.

4. Thời gian hoàn thành dịch vụ dự kiến: Trong vòng 40 ngày kể từ ngày lấy mẫu.

5. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không;

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình trân trọng thông báo và kính mời các nhà cung cấp dịch vụ có đầy đủ năng lực quan tâm tham gia.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp dịch vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Nam

Phụ lục 1
Danh mục, địa điểm thực hiện dịch vụ
Phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước sạch theo
Quyết định số 3381/QĐ-SYT ngày 16/7/2026 của Sở Y tế
(Kèm theo Công văn số /KSBT-KHNV ngày /8/2026 của Trung tâm Kiểm
soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình)

1.1 Danh mục dịch vụ

STT	Tên thông số	Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng			
				Khu vực Nam Định	Khu vực Hà Nam	Khu vực Ninh Bình	Tổng cộng
1	Bor tính Chung cho cả Borat và axit Boric (B)	B	Mẫu	29	12	0	41
2	Xyanua (Cyanide) (CN-)	B	Mẫu	29	12	0	41
3	Antimon (Sb)	B	Mẫu	29	0	0	29
4	Sunfua	B	Mẫu	29	0	0	29
5	1,1,1 - Trichloroethane (C2H3C13)	B	Mẫu	29	0	0	29
6	1,2 Dichloroethane (C2H4C12)	B	Mẫu	29	0	0	29
7	1,2 Dichloroethene (C2H2C12)	B	Mẫu	29	0	0	29
8	Carbon tetrachloride (CC14)	B	Mẫu	29	12	0	41
9	Dichloromethane (CH2C12)	B	Mẫu	29	0	0	29
10	Tetrachloroethene (C2C14)	B	Mẫu	29	12	0	41
11	Trichloroethene (C2HC13)	B	Mẫu	29	12	0	41
12	Vinyl chloride (C2H3Cl)	B	Mẫu	29	12	0	41
13	Benzene (C6H6)	B	Mẫu	29	12	12	53
14	Ethylbenzene (C8H10)	B	Mẫu	29	0	0	29
15	Pentachlorophenol (C6HC15O)	B	Mẫu	29	0	0	29
16	Styrene (C8H8)	B	Mẫu	29	12	0	41
17	Toluene (C7H8)	B	Mẫu	29	0	0	29
18	Xylene (C8H10)	B	Mẫu	29	0	0	29
19	1,2 - Dichlorobenzene (C6H4C12)	B	Mẫu	29	0	0	29
20	Monochlorobenzene (C6H5Cl)	B	Mẫu	29	0	0	29
21	Tông Trichlorobenzene (C6H3C13)	B	Mẫu	29	0	0	29
22	Acrylamide (C31-15NO)	B	Mẫu	29	0	0	29
23	Epichlorohydrin (C3H5ClO)	B	Mẫu	29	0	0	29

24	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)	B	Mẫu	29	0	0	29
25	1,2 - Dibromo- 3 Cloropropan (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)	B	Mẫu	29	0	0	29
26	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
27	1,3- Dichloropropene (C ₃ H ₄ Cl ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
28	2,4 - D (C ₈ H ₆ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
29	2,4 - DB (C ₁₀ H ₁₀ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
30	Alachlor (C ₁₄ H ₂₀ ClNO ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
31	Aldicarb (C ₇ H ₁₄ N ₂ O ₂ S)	B	Mẫu	29	0	0	29
32	Atrazine (C ₈ H ₁₄ ClN ₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	B	Mẫu	29	0	12	41
33	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
34	Chlorpyrifos (C ₉ H ₁₁ Cl ₃ NO ₃ PS)	B	Mẫu	29	0	0	29
35	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)	B	Mẫu	29	0	0	29
36	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)	B	Mẫu	29	0	0	29
37	Cyanazine (C ₉ H ₁₃ ClN ₆)	B	Mẫu	29	0	0	29
38	DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) và các dẫn xuất	B	Mẫu	29	12	0	41
39	Dichlorprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
40	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
41	Hydroxyatrazine (C ₈ H ₁₅ N ₅ O)	B	Mẫu	29	0	0	29
42	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)	B	Mẫu	29	0	0	29
43	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)	B	Mẫu	29	0	12	41
44	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
45	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
46	Molinate (C ₉ H ₁₇ NO ₃)	B	Mẫu	29	0	0	29
47	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)	B	Mẫu	29	0	0	29
48	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ ClO ₃)	B	Mẫu	29	0	12	41
49	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)	B	Mẫu	29	0	12	41
50	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)	B	Mẫu	29	0	0	29
51	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)	B	Mẫu	29	0	0	29
52	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)	B	Mẫu	29	0	0	29
53	Bromat (BrO ₃ ⁻)	B	Mẫu	29	12	0	41
54	Formaldehyde (CH ₂ O)	B	Mẫu	29	12	0	41
55	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)	B	Mẫu	29	12	12	53

56	Bromoform (ClHBr ₃)	B	Mẫu	29	12	12	53
57	Chloroform (CHCl ₃)	B	Mẫu	29	12	12	53
58	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)	B	Mẫu	29	12	12	53
59	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)	B	Mẫu	29	0	0	29
60	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)	B	Mẫu	29	0	0	29
61	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)	B	Mẫu	29	12	0	41
62	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
63	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
64	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)	B	Mẫu	29	0	0	29
65	Tổng hoạt độ phóng xạ α	B	Mẫu	29	12	0	41
66	Tổng hoạt độ phóng xạ β	B	Mẫu	29	12	0	41
67	Phenol và dẫn xuất của phenol	B	Mẫu	0	12	12	24
67 thông số							

1.2 Địa điểm thực hiện dịch vụ

STT	Đối tượng kiểm tra	Đơn vị quản lý	Địa chỉ	Số mẫu xét nghiệm
I	KHU VỰC NAM ĐỊNH (8 đơn vị)			29 mẫu
1	Chi nhánh sản xuất Nước Nam Định	Công ty CP cấp nước Nam Định	Phường Nam Định	7
2	Chi nhánh CN Vụ Bản	Công ty CP cấp nước Nam Định	Xã Vụ Bản	4
3	NMN KCN Bảo Minh	Công ty CPĐTHH KCN Bảo Minh	Xã Liên Minh	4
4	NMN Liên Bảo	Công ty CPNS&VSNT	Phường Trường Thi	3
5	NMN Yên Quang	Công ty CPNS&VSNT	Xã Ý Yên	3
6	NMN Nam Hồng	UBND xã Nam Hồng	Xã Nam Hồng	3
7	NMN Trục Chính	UBND xã Ninh Giang	Xã Ninh Giang	2
8	NMN Yên Lợi	Công ty TNHH 1TV NS Thanh Bình	Xã Tân Minh	3
II	KHU VỰC HÀ NAM (4 đơn vị cấp nước)			12 mẫu
9	NMN Đình Xá	Chi nhánh Công ty XD Mỹ Đà	Phường Liêm Tuyền	3
10	NMN sạch Bình Mỹ	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Quang Huy	Xã Bình Mỹ	3
11	Hệ thống cung cấp nước	UBND xã Bình Giang	Xã Bình Giang	3

	sinh hoạt nông thôn xã Bô Đề			
12	Nhà máy nước sạch xã Thanh Hải	Công ty xây dựng và kinh doanh nhà ở Hà Nam	Xã Thanh Lâm	3
III	KHU VỰC NINH BÌNH (4 đơn vị cấp nước)			12 mẫu
13	NMN Thành Nam	Công ty TNHH TM&XD Thành Nam	Phường Đông Hoa Lư	4
14	NMN Quang Huy	Công ty TNHH ĐTXD&TM Quang Huy	Xã Yên Khánh	3
15	NMN Kim Sơn	Công ty CPCTN Ninh Bình	Xã Phát Diệm	3
16	Trạm cấp nước Khánh Phú 1	Hợp tác xã Khánh Phú	Phường Đông Hoa Lư	2
	TỔNG CỘNG	16 đơn vị		53 mẫu

Danh mục, địa điểm thực hiện dịch vụ
Phục vụ công tác ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích
sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026
(Kèm theo Công văn số /KSBT-KHNV ngày /8/2026 của Trung tâm Kiểm
soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình)

1.1 Danh mục dịch vụ

STT	Tên thông số	Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng			
				Khu vực Nam Định	Khu vực Hà Nam	Khu vực Ninh Bình	Tổng cộng
1	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	B	Mẫu	47	61	0	108
2	Xyanua (Cyanide) (CN-)	B	Mẫu	47	61	0	108
3	Antimon (Sb)	B	Mẫu	47	0	0	47
4	Sunfua	B	Mẫu	47	0	0	47
5	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
6	1,2 Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
7	1,2 Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
8	Carbon tetrachloride (CCl ₄)	B	Mẫu	47	61	0	108
9	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
10	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₄)	B	Mẫu	47	61	0	108
11	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)	B	Mẫu	47	61	0	108
12	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)	B	Mẫu	47	61	0	108
13	Benzene (C ₆ H ₆)	B	Mẫu	47	61	77	185
14	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)	B	Mẫu	47	0	0	47
15	Pentachlorophenol (C ₆ HCl ₅ O)	B	Mẫu	47	0	0	47
16	Styrene (C ₈ H ₈)	B	Mẫu	47	61	0	108
17	Toluene (C ₇ H ₈)	B	Mẫu	47	0	0	47
18	Xylene (C ₈ H ₁₀)	B	Mẫu	47	0	0	47
19	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
20	Monochlorobenzene (C ₆ H ₅ Cl)	B	Mẫu	47	0	0	47
21	Tổng Trichlorobenzene (C ₆ H ₃ Cl ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
22	Acrylamide (C ₃ H ₅ NO)	B	Mẫu	47	0	0	47

23	Epichlorohydrin (C ₃ H ₅ ClO)	B	Mẫu	47	0	0	47
24	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)	B	Mẫu	47	0	0	47
25	1,2 – Dibromo - 3 Cloropropan (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)	B	Mẫu	47	0	0	47
26	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
27	1,3- Dichloropropene (C ₃ H ₄ Cl ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
28	2,4 - D (C ₈ H ₆ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
29	2,4 - DB (C ₁₀ H ₁₀ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
30	Alachlor (C ₁₄ H ₂₀ ClNO ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
31	Aldicarb (C ₇ H ₁₄ N ₂ O ₂ S)	B	Mẫu	47	0	0	47
32	Atrazine (C ₈ H ₁₄ ClN ₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	B	Mẫu	47	0	77	124
33	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
34	Chlorpyrifos (C ₉ H ₁₁ Cl ₃ NO ₃ PS)	B	Mẫu	47	0	0	47
35	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)	B	Mẫu	47	0	0	47
36	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)	B	Mẫu	47	0	0	47
37	Cyanazine (C ₉ H ₁₃ ClN ₆)	B	Mẫu	47	0	0	47
38	DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) và các dẫn xuất	B	Mẫu	47	61	0	108
39	Dichlorprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
40	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
41	Hydroxyatrazine (C ₈ H ₁₅ N ₅ O)	B	Mẫu	47	0	0	47
42	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)	B	Mẫu	47	0	0	47
43	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)	B	Mẫu	47	0	77	124
44	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)	B	Mẫu	47	0	0	47
45	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)	B	Mẫu	47	0	0	47
46	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)	B	Mẫu	47	0	0	47
47	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)	B	Mẫu	47	0	0	47
48	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ ClO ₃)	B	Mẫu	47	0	77	124
49	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)	B	Mẫu	47	0	77	124
50	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)	B	Mẫu	47	0	0	47
51	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)	B	Mẫu	47	0	0	47
52	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)	B	Mẫu	47	0	0	47

53	Bromat (BrO_3^-)	B	Mẫu	47	61	0	108
54	Formaldehyde (CH_2O)	B	Mẫu	47	61	0	108
55	Bromodichloromethane (CHBrCl_2)	B	Mẫu	47	61	77	185
56	Bromoform (CHBr_3)	B	Mẫu	47	61	77	185
57	Chloroform (CHCl_3)	B	Mẫu	47	61	77	185
58	Dibromochloromethane (CHBr_2Cl)	B	Mẫu	47	61	77	185
59	Dibromoacetonitrile ($\text{C}_2\text{HBr}_2\text{N}$)	B	Mẫu	47	0	0	47
60	Dichloroacetonitrile ($\text{C}_2\text{HCl}_2\text{N}$)	B	Mẫu	47	0	0	47
61	Trichloroacetonitrile ($\text{C}_2\text{Cl}_3\text{N}$)	B	Mẫu	47	61	0	108
62	Acid monochloroacetic ($\text{C}_2\text{H}_3\text{ClO}_2$)	B	Mẫu	47	0	0	47
63	Acid dichloroacetic ($\text{C}_2\text{H}_2\text{Cl}_2\text{O}_2$)	B	Mẫu	47	0	0	47
64	Acid trichloroacetic ($\text{C}_2\text{HCl}_3\text{O}_2$)	B	Mẫu	47	0	0	47
65	Tổng hoạt độ phóng xạ α	B	Mẫu	47	61	0	108
66	Tổng hoạt độ phóng xạ β	B	Mẫu	47	61	0	108
67	Phenol và dẫn xuất của Phenol	B	Mẫu	0	61	77	138
	67 thông số						

2.1 Địa điểm thực hiện dịch vụ

STT	Đối tượng kiểm tra	Đơn vị quản lý	Địa chỉ	Số mẫu xét nghiệm
I	KHU VỰC NAM ĐỊNH (41 đơn vị)			47 mẫu
1	NMN Mỹ Lộc	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Phường Đông A	1
2	NMN Mỹ Trung	HTX KD DVNN	Phường Trường Thi	1
3	NMN Lê Lợi	HTX KD DVNN	Phường Trường Thi	1
4	NMN Đại Thắng	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Liên Minh	1
5	NMN Phú Mỹ Tân	Cty TNHH Mai Thanh	Xã Nghĩa Sơn	2
6	NMN Nghĩa Hưng	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Nghĩa Hưng	1
7	NMN Quỹ Nhất	Cty CP NS&VSNT	Xã Quỹ Nhất	1

		Nam Định		
8	NMN Hải Nam	Cty CP tư vấn xây dựng Hải Nam	Xã Đồng Thịnh	1
9	NMN Cty CP May Sông Hồng	Cty CP may Sông Hồng	Xã Hồng Phong	1
10	NMN Cty CP May Sông Hồng	Cty CP may Sông Hồng	Xã Nghĩa Hưng	1
11	NMN Điền Xá	UBND Phường Vị Khê	Phường Vị Khê	1
12	NMN Nam Phong	UBND Phường Vị Khê	Phường Vị Khê	1
13	NMN Tân Thịnh	UBND xã Nam Hồng	xã Nam Hồng	1
14	NMN Nghĩa An	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Phường Hồng Quang	1
15	NMN Nam Vân	UBND phường Hồng Quang	Phường Hồng Quang	1
16	NMN Nam Dương	Cty CP NS&VSNT Nam Định	xã Nam Minh	1
17	NMN Cty TNHH YaMaNi Dynasty	Cty TNHH YaMaNi	Xã Nam Hồng	2
18	NMN Nam Thắng	TT NS&VSMTNT	Xã Nam Hồng	1
19	NMN Nam Hoa	TTNS&VSMTNT	Xã Nam Ninh	1
20	NMN Sông Đào Nam Giang	HTX NS&MT Sông Đào	Xã Nam Trực	1
21	NMN Yên Định	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Hải Hậu	1
22	NMN Hải Toàn	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Hải An	1
23	NMN Cty CP May Sông Hồng	Cty CP May Sông Hồng	Xã Hải Hậu	1
24	NMN Xuân Tân	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Xuân Giang	1
25	NMN Xuân Trung	Cty TNHH nước sạch Hoàng Gia	Xã Xuân Hưng	3
26	NMN Xuân Ninh	Cty CP Nước sạch Hoàng Gia 2	Xã Xuân Trường	1
27	NMN Tiến Dũng	HTX SX KD DVNN Tiến Dũng	Xã Xuân Hồng	1
28	NMN Hành Thiện	HTX SX KD DVNN Hành Thiện	Xã Xuân Hồng	1
29	NMN Xuân Kiên	UBND xã	Xã Xuân Trường	2
30	NMN Phú Thủy	HTX KD DVNN	Xã Xuân Hồng	1
31	NMN Ngô Đồng	HTX NS&VSMT	Xã Giao Thủy	1
32	NMN Giao Thủy	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Giao Thủy	2
33	Công ty CP nước	Cty CP Nước sạch Quất	Xã Giao Ninh	1

	sạch Quất Lâm	Lâm		
34	Chi nhánh cấp nước Ý Yên	Cty CP cấp nước Nam Định	Xã Ý Yên	1
35	NMN Yên Lộc	Cty CP NS&VSNT Nam Định	Xã Yên Cường	1
36	TCN Đông Thượng	HTX KD DVNN	Xã Cổ Lễ	1
37	Chi nhánh Cấp nước số 1 Trực Ninh	Cty CP cấp nước Nam Định	Xã Cổ Lễ	1
38	Chi nhánh Cấp nước số 2 Trực Ninh - Cát Thành	Cty CP cấp nước Nam Định	Xã Cát Thành	1
39	Chi nhánh Cấp nước số 2 Trực Ninh - Trực Nội	Cty CP cấp nước Nam Định	Xã Trực Ninh	1
40	NMN Liêm Hải	UBND xã	Xã Ninh Giang	1
41	NMN Trực Mỹ	Thuộc Cty CP đầu tư nước và VSMT Ý Yên	Xã Quang Hưng	1
II	KHU VỰC HÀ NAM (25 đơn vị cấp nước)			61 mẫu
42	NMN Liêm Tuyên	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Thành Đạt	Phường Liêm Tuyên	2
43	NMN Hưng Công	Chi nhánh công ty xây dựng Mỹ Đà	Xã Bình An	3
44	NMN An Ninh		Xã Bình Giang	3
45	NMN An Lão		Xã Bình Sơn	3
46	NMN An Đỗ		Xã Bình Sơn	3
47	NMN Phú Phúc		Xã Nam Lý	2
48	NMN Hòa Hậu	Công ty TNHH cấp thoát nước Tùng Anh	Xã Nam Lý	3
49	NMN Xuân Khê	Công ty TNHH XD TM&ĐT Lan Anh	Xã Nhân Hà	3
50	NMN Nhân Bình	Công ty TNHH một thành viên Phúc Lộc	Xã Trần Thương	3
51	NMN Chân Lý	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam, Xã Nguyên Lý, Lý Nhân	Xã Nam Xang	2
52	NMN Nguyên Lý		Xã Nam Xang	2
53	NMN Hợp Lý		Xã Lý Nhân	2
54	Nhà máy nước sạch sông Hồng	Công ty CP nước sạch Hà Nam	Phường Duy Tân	6
55	NMN Mộc Nam	Công ty TNHH NS&MT Duy Tiên	Phường Duy Tân	2
56	NMN Chuyên Ngoại	Công ty Đầu tư XD Vietcom Hà Nam, Xã Tiên Sơn thị xã Duy	Phường Duy Tiên	2
57	NMN Đới Sơn		Phường Tiên Sơn	2

		Tiên		
58	NMN Châu Sơn		Phường Tiên Sơn	2
59	Công ty CP cấp nước Setfil Hà Nam	Công ty CP cấp nước Setfil Hà Nam	Phường Đồng Văn	2
60	Công ty CP nước sạch Đồng Văn	Công ty CP nước sạch Đồng Văn	Phường Đồng Văn	2
61	Nhà máy nước Thanh Lưu		Xã Tân Thanh	1
62	Nhà máy nước sạch xã Thanh Nghị	Công ty TNHH Đồng Tiến	Xã Thanh Lâm	3
63	Nhà máy nước sạch Khả Phong	Công ty TNHH Đầu tư và XD Phúc Thành	Phường Tam Chúc	2
64	Nhà máy nước sạch khu A Kim Bảng	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng Hà Nam	Phường Kim Bảng	2
65	Nhà máy nước sạch Thanh Sơn	Công ty CP nước sạch Hà Nam	Phường Lý Thường Kiệt	3
66	Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Tam chúc	Công ty TNHH Tam Chúc	Phường Tam Chúc	1
III	KHU VỰC NINH BÌNH (49 đơn vị cấp nước)			77 mẫu
67	CTCP Cấp thoát nước Ninh Bình – Chi nhánh cấp nước Nho Quan	CT CPCTN NB	Xã Nho Quan	3
68	CTCP Cấp thoát nước Ninh Bình – Chi nhánh cấp nước Hoàng Long (Gia Phú – Gia Viễn)	CT CPCTN NB	Xã Gia Hưng	3
69	CTCP Cấp thoát nước Ninh Bình – Chi nhánh cấp nước Yên Mô	CT CPCTN NB	Xã Yên Mô	2
70	CTCP Cấp thoát nước Ninh Bình – Chi nhánh cấp nước Yên Khánh	CT CPCTN NB	Xã Yên Khánh	2
71	CTCP Cấp thoát nước Ninh Bình – Chi nhánh cấp nước TP. Ninh Bình	CT CPCTN NB	Phường Hoa Lư	3
72	TCN Phú Lộc	CTCPCTN Ninh Bình	Xã Quỳnh Lưu	2
73	TCN Xích Thổ	HTX	Xã Gia Lâm	1
74	TCN Đức Long	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Gia Tường	2

75	TCN Gia Tường + Gia Lâm	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Gia Tường	2
76	TCN Sơn Thành + Thanh Lạc + Thượng Hòa	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Thanh Sơn	2
77	TCN Liên Sơn	HTX	Xã Gia Hưng	1
78	TCN Gia Phú (thôn Thượng, Gia Phú)	CT XD Thống Nhất	Xã Gia Hưng	2
79	TCN Gia Hòa		Xã Gia Viễn	2
80	TCN Gia Trấn	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Gia Trấn	1
81	TCN Gia Thanh	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Gia Trấn	1
82	TCN Gia Thắng	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Đại Hoàng	1
83	TCN Bái Đính	CTCPCTN Ninh Bình	Phường Tây Hoa Lư	2
84	Công ty TNHH dịch vụ nước Ninh Vân	CT TNHH Dịch vụ nước Ninh Vân	Phường Nam Hoa Lư	1
85	TCN Ninh An	CT CP NS&VSNT	Phường Nam Hoa Lư,	2
86	TCN Văn Lâm - Ninh Hải	UBND xã	Phường Nam Hoa Lư	2
87	TCN Đạm Khê - Ninh Hải	Tư nhân	Phường Nam Hoa Lư	2
88	TCN Yên Thắng	TT NS&VSMT	Phường Yên Thắng	1
89	Công trình cấp nước nông thôn tập trung Khánh Thịnh	CT TNHH 1TV NS&MT Hùng Thành Yên Khánh	Xã Yên Mô	1
90	TCN Mai Sơn	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Phường Yên Thắng	2
91	TCN Yên Hòa	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Mô	1
92	TCN Yên Hưng	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Mô	1
93	TCN Yên Đồng	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Đồng Thái	1
94	TCN Yên Từ	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Từ	1
95	Trạm cấp nước Khánh Thượng	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Phường Yên Thắng	1
96	Trạm cấp nước Khánh Dương	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Mô	1
97	TCN Yên Lâm + Yên Thái	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Mạc	2
98	Công trình cấp nước sinh hoạt tập	CT TNHH 1TV NS&MT Hùng Thành	Xã Đồng Thái	1

	trung Yên Thành	Yên Khánh		
99	TCN Khánh Phú 2	HTX	Phường Đông Hoa Lư	1
100	TCN Khánh An	CT TNHH 1TV NS&MT Hùng Thành Yên Khánh	Phường Đông Hoa Lư	1
101	TCN Khánh Trung	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Trung	2
102	TCN Khánh Mậu	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Hội	1
103	TCN Khánh Thiện	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Thiện	2
104	TCN Khánh Vân	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Yên Khánh	1
105	TCN Khánh Hồng	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Nhạc	1
106	TCN Khánh Hội	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Hội	1
107	TCN Khánh Thành	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Khánh Trung	2
108	Công trình cấp nước nông thôn tập trung xã Khánh Tiên	CT TNHH 1TV NS&MT Hùng Thành Yên Khánh	Xã Khánh Thiện	2
109	TCN Lai Thành	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Lai Thành	2
110	TCN Yên Lộc	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Lai Thành	2
111	TCN Văn Hải	CT CP NS&VSNT Ninh Bình	Xã Định Hóa	2
112	TCN Kim Mỹ	CTCPCTN Ninh Bình	Xã Bình Minh	1
113	TCN Quang Sơn	TT NS&VSMT	Phường Tam Điệp	1
114	TCN Đông Sơn	CT CPCTN NB	Phường Trung Sơn	1
115	TCN Yên Bình	CT	Phường Yên Thắng	2
	TỔNG CỘNG	115 đơn vị		185 mẫu